TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24**/2019/HS-PT
Ngày: 23-01-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Đình Quyến.

Các thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hường và bà Trần Thị Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tạ Thị Ngọc Điệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 413/2018/TLPT-HS ngày 10/12/2018 đối với bị cáo Hoàng Văn Q và đồng bọn do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Hoài S, Phan Thanh T và Nguyễn Hoàng P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 277/2018/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Hoàng Văn Q** (tên gọi khác: QB); Sinh ngày: 24 tháng 9 năm 1982; Tại: Tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: 72 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn T và con bà: Bùi Thị T. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 02 tiền án.

- Ngày 18/12/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 02 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích, tại Bản án số 410/2009/HSST. Ngày 25/10/2011 chấp hành xong án phạt tù về địa phương cư trú, bị cáo chưa được xoá án tích.

- Ngày 12/3/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 45/2014/HSST. Ngày

21/12/2016 chấp hành xong án phạt tù về địa phương cư trú, bị cáo chưa được xoá án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 1998, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/01/1999, được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đình chỉ điều tra bị cáo tại Quyết định số 25 ngày 28/01/1999.

- Ngày 27/01/2000, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 18 tháng tù giam về tội Cướp tài sản công dân, tại Bản án số 20/2000/HSST. Ngày 27/4/2001 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương cư trú, bị cáo đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2018 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoài S** (Tên gọi khác: S C, SY, Tr, Ch); Sinh năm 1985; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT: Liên gia X, tổ dân phố Y, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn V và con bà: Nghiêm Thị H. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hoàn M, sinh năm 1989 và có 01 con, sinh năm: 2007.

Tiền án: có 03 tiền án

- Ngày 24/10/2002, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 03 năm tù giam về tội Cướp tài sản, tại Bản án số 346/HSST. Ngày 29/12/2004 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương cư trú, bị cáo chưa được xoá án tích.

- Ngày 25/7/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 130/2005/HSPT. Ngày 19/7/2006 chấp hành xong án phạt tù về địa phương cư trú, bị cáo chưa được xoá án tích .

- Ngày 07/9/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 08 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản, tại Bản án số 209/2007/HSST. Ngày 07/3/2015 chấp hành xong án phạt tù về địa phương cư trú, bị cáo chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 05/3/1999, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Quyết định số 474/QĐUB đưa vào Trường giáo dưỡng số 01, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, trong thời gian 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. Năm 2001 chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2018 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phan Thanh T**; Sinh năm 1989; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: 268/14 Nguyễn T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Thanh C (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Như H; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: 01 tiền án. Vào ngày 27/01/2015, bị Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số: 07/2015/HSST. Ngày 28/5/2016 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương cư trú, bị cáo chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2018 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng P**; Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1979; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: 22/38A Bùi Thị X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Chạy xe thồ; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Q (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Kim L. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981 và chưa có con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/8/2018 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S có kháng cáo, nhưng đến ngày 05/12/2018, bị cáo đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Q, Nguyễn Hoài S, Phan Thanh T và Nguyễn Tấn Hoàng S là các đối tượng nghiện chất ma túy và là bạn bè quen biết nhau. Vào khoảng tháng 12 năm 2017, Q bàn bạc với Hoàng S, Hoài S và T cùng nhau đi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì tất cả đồng ý và thống nhất phương thức thực hiện trước khi đi trộm cắp là điều khiển xe mô tô chạy qua một số tuyến đường trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tìm nhà dân có tài sản là gỗ để sơ hở thì trộm cắp rồi mang về cất giấu tại nhà của Quân ở số 72 đường Y, phường T, thành phố B. Sau đó, Q sẽ mang gỗ trộm cắp được đi bán lấy tiền mua ma tuý cùng nhau sử dụng, chia nhau tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện cho việc trộm cắp thì Q cùng đồng bọn thống nhất mượn xe mô tô của người khác, gắn biển số giả: 60B8-419.61, cùng với xe mô tô biển số: 47M7 – 2566 kéo theo xe lôi của Nguyễn Hoàng P để chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Các bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 01 giờ sáng vào một ngày chưa xác định trong tháng 02 năm 2018, Hoàng Văn Q điều khiển xe mô tô, gắn biển số giả: 60B8-419.61 chở Nguyễn Tấn Hoàng S; Phan Thanh T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Sirius (chưa xác định biển số) chở Nguyễn Hoài S cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, trú tại: Liên gia X, buôn K, xã E, thành phố B, thì tất cả thấy có 01 cục gỗ Xá Xị có Nu, kích thước: (55 x 65 x 75)cm để trong sân. Lúc này, Q và T đứng ngoài cảnh giới cho Nguyễn Tấn Hoàng S và Nguyễn Hoài S đột nhập vào trong sân, trộm cắp được 01 cục gỗ Xá Xị có nu, mang ra bên ngoài rồi cùng nhau đưa lên xe mô tô chạy thoát, mang cục gỗ về nhà của Nguyễn Tấn Hoàng S ở địa chỉ số: 141 đường A, phường T, thành phố B để cất giấu. Sau đó, Quân mang cục gỗ Xá Xị có Nu bán cho ông Đào Thanh Đ (sinh năm 1976, trú tại số 62 đường D, phường T, thành phố B) được số tiền 2.000.000đồng và chia đều cho Hoàng S, Hoài S, Ti, mỗi người số tiền 500.000đồng dùng tiêu xài cá nhân hết. Khi mua cục gỗ Xá Xị có Nu, ông Đ không biết là tài sản do Q cùng đồng bọn trộm cắp mà có.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã thu giữ của ông Đào Thanh Đ: 01 cục gỗ Xá Xị có Nu, kích thước (55 x 65 x 75) cm để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 67/KLĐG ngày 30/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 cục gỗ Xá Xị có Nu, kích thước (55 x 65 x 75)cm, chưa qua xử lý, trị giá: **4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)**.

Quá trình điều tra xác định: 01 cục gỗ Xá Xị có Nu, kích thước: (55 x 65 x 75)cm, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T. Ngày 30/5/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 cục gỗ Xá Xị có Nu, kích thước: (55 x 65 x 75)cm cho ông T nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, ông T không yêu cầu Hoàng Văn Q, Nguyễn Tấn Hoàng S, Nguyễn Hoài S và Phan Thanh T phải bồi thường gì khác.

Trong quá trình điều tra, ông Đào Thanh Đ không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Tấn Hoàng S, Nguyễn Hoài S và Phan Thanh T phải bồi thường số tiền 2.000.000đồng là tiền mà ông Đ đã trả cho Hoàng Văn Q khi mua cục gỗ Xá Xị có Nu.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 11 tháng 02 năm 2018, Phan Thanh T điều khiển xe mô tô (chưa xác định nhãn hiệu và biển số) chở Nguyễn Tấn Hoàng S đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước xưởng gỗ ở cuối hẻm số 229/122 đường Y, phường TL, thành phố B của bà Nguyễn Thị T (sinh năm: 1973, trú tại: Số 229/122/26 đường Y, phường TL, thành phố B) thì S và T thấy không có người trông coi gỗ ở trong xưởng. Lúc này, S và T để xe mô tô ở ngoài hẻm rồi đi vòng ra phía sau, mở cửa đột nhập vào bên trong xưởng, trộm cắp được 04 tấm gỗ, gồm: 01 tấm gỗ Căm Xe có kích thước: (240 x 42 x 04)cm; 01 tấm gỗ Căm Xe có kích thước: (300 x 50 x 02)cm; 01 tấm gỗ Căm Xe có kích thước: (260 x 50 x 03)cm và 01 tấm gỗ Căm Xe có kích thước: (250 x 50 x 03)cm. Khi trộm cắp được gỗ, cả hai lên xe mô tô chạy thoát và mang gỗ về nhà của Nguyễn Tấn Hoàng S, để cất giấu. Sau đó, T gặp nói với Nguyễn Hoàng P: "Tôi và S mới lấy được mấy tấm Căm Xe, ông xem có ai mua thì giới thiệu, đừng nói là gỗ trộm, cứ nói là gỗ của nhà" thì P đồng ý và giới thiệu Nguyễn Quốc A (sinh năm 1977, trú tại số 349 đường H, phường T, thành phố B) đến nhà của Nguyễn Tấn Hoàng S mua gỗ và thỏa thuận 04 tấm gỗ Căm Xe với số tiền 6.000.000đồng. Sau đó T, Hoàng S nói P điều khiển xe mô tô, biển số: 47M5-2566 gắn theo xe lôi chở số gỗ đưa về nhà của Quốc A. Sau đó, Quốc A đưa cho P số tiền 6.000.000đồng thì P đưa lại cho T và được T trả công cho P số tiền 200.000đồng. Số tiền còn lại T và S cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Khi mua bán 04 tấm gỗ Căm xe, S và P không nói cho Quốc A biết gỗ là do trộm cắp mà có.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Quốc A đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột 04 tấm gỗ Căm xe để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 88/KLĐG ngày 18/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 tấm gỗ Căm Xe có kích thước: (240 x 42 x 04)cm; 01 (một) tấm gỗ Căm Xe có kích thước: (300 x 50 x 02)cm; 01 tấm gỗ Căm Xe có kích thước: (260 x 50 x 03)cm và 01 tấm gỗ Căm Xe có kích thước: (250 x 50 x 03)cm**, trị giá: 1.752.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng)**.

Quá trình điều tra xác định: 04 tấm gỗ Căm Xe có kích thước nêu trên, thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị T. Ngày 29/5/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B, ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà T nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, bà T không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Quốc A yêu cầu các bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S, Phan Thanh T và Nguyễn Hoàng P phải bồi thường số tiền 6.000.000đồng, là tiền anh Quốc A đã trả cho Phan Thanh T khi mua 04 tấm gỗ Căm Xe có kích thước nêu trên.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 02 giờ sáng một ngày không xác định trong tháng 02 năm 2018, Hoàng Văn Q điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX gắn biển số giả: 60B8-419.61 chở Nguyễn Tấn Hoàng S đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà của ông Nguyễn Ngọc Á (sinh năm 1973, trú tại: Hẻm 351 đường P, tổ dân phố x, phường TH, thành phố B) thì Q và Hoàng S thấy trong sân nhà của ông Á có 01 bộ bàn ghế gỗ Mận. Lúc này, Q và S cùng nhau vào trong sân lấy trộm được bàn gỗ Mận thì bị ông Á phát hiện nên đã cùng nhau chở bàn gỗ Mận chạy thoát và mang về cất giấu tại nhà của Q. Sau đó, Q nói Nguyễn Hoàng P chở bàn gỗ Mận đã trộm cắp được đi bán cho Mai Thanh P (sinh năm 1981, trú tại số 111 đường P, phường Th, thành phố B). Lúc này, Phước biết bàn gỗ Mận là tài sản do trộm cắp mà có nên nói với Q: "đồ trộm cắp, em không chở đâu" thì Q nói với P: "Mày có đi trộm đâu mà sợ, tao thuê thì mày cứ chở đi". Do vậy, P đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PGOCHARGE, biển số: 47M5-2566 kéo theo 01 xe lôi bằng kim loại chở bàn gỗ Mận đi bán cho anh P. Khi bán bàn gỗ Mận thì Q và P không nói cho anh P biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Khi Q bán bàn gỗ Mận xong thì P được Q chia cho số tiền 150.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã thu giữ của anh Mai Thanh Phương: 01 bàn gỗ Mận nặng 89kg để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 88/KLĐG ngày 18/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 bàn

gỗ Mận (đã hoàn chỉnh), nặng 89kg, **trị giá: 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng).**

Quá trình điều tra xác định: 01 bàn gỗ Mận, nặng 89kg, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Ngọc Á. Ngày 29/5/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 bàn gỗ Mận cho ông Ánh nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, ông Ánh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 02 giờ sáng một ngày không xác định trong tháng 02 năm 2018, Hoàng Văn Q điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, gắn biển số: 60B8-419.61 chở Nguyễn Hoài S đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà của bà Trần Thị S, sinh năm: 1976, trú tại: 69 đường Nguyễn P, phường T, thành phố B thì Q và Hoài S thấy trong sân nhà của nhà bà S có nhiều gốc gỗ không có người trông coi. Lúc này, Q và Hoài S cùng nhau đi vào trong sân lấy trộm được 03 gốc gỗ Hương, gồm: 01 gốc gỗ Hương, cân nặng 43kg; 01 gốc gỗ Hương, cân nặng 15kg; 01 gốc gỗ Hương, cân nặng 37kg, khiêng ra xe rồi chạy thoát và chở gỗ về cất giấu tại nhà của Q chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra thu giữ 03 gốc gỗ nêu trên để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 88/KLĐG ngày 18/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 gốc gỗ Hương, cân nặng 43kg, **trị giá: 400.000 đồng;** 01 gốc gỗ Hương, cân nặng 15kg, **trị giá: 200.000 đồng;** 01 gốc gỗ Hương, cân nặng 37kg, **trị giá: 300.000 đồng. Tổng trị giá của 03 gốc gỗ Hương là: 900.000đồng (chín trăm ngàn đồng).**

Ngày 29/5/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 03 gốc gỗ Hương cho bà Trần Thị S nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, bà S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 2 giờ sáng ngày 02 tháng 3 năm 2018, Hoàng Văn Q điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, gắn biển số giả: 60B8-419.61 chở Nguyễn Tấn Hoàng S cùng Nguyễn Hoài S điều khiển xe mô tô (chưa xác định biển số) đi đến nhà của bà Trần Thị S, tìm gỗ để trộm cắp. Khi đến nơi, cả ba đột nhập vào trong sân nhà của bà Sen, trộm cắp được 01 tấm gỗ Muồng, kích thước: (267 x 35 x 09)cm và 01 tấm gỗ Muồng, kích thước: (250 x 29 x 12)cm rồi điều khiển xe mô tô chạy thoát và chở gỗ về nhà của Q cất giấu. Sau đó, Q dùng xe mô tô, gắn biển số: 60B8-419.61 chở 02 tấm gỗ Muồng trộm cắp được của bà Sen,

còn Nguyễn Hoàng P điều khiển xe mô tô, biển số 47M5-2566 chở 01 bàn gỗ Mận (vụ thứ 3) đến bán cho anh Mai Thanh P, được tổng số tiền 8.000.000 đồng. Khi mua gỗ, Q, P không nói cho anh P biết là tài sản do trộm cắp mà có. Nhận được tiền bán gỗ, Quân chia cho Nguyễn Hoài Sơn số tiền 2.000.000đồng; chia cho Nguyễn Tấn Hoàng Sơn số tiền 1.700.000đồng và trả tiền công vận chuyển bàn gỗ Mận (vụ thứ 3) cho P là: 150.000đồng, số tiền còn lại là 4.150.000đồng thì Q đã tiêu xài cá nhân hết. Khi P cùng đi bán gỗ với Q (vụ 5) thì Q không nói cho P biết 02 tấm gỗ Muồng là tài sản do trộm cắp mà có.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã thu giữ của anh Mai Thanh P 02 tấm gỗ Muồng nêu trên, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 88/KLĐG ngày 18/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 tấm gỗ Muồng, kích thước: (267 x 35 x 09)cm và 01 tấm gỗ Muồng, kích thước: (250 x 29 x 12)cm, **trị giá: 513.000 đồng (Năm trăm mười ba nghìn đồng).**

Quá trình điều tra xác định: 02 tấm gỗ Muồng thuộc sở hữu của bà Trần Thị S. Ngày 29/5/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 02 tấm gỗ Muồng cho bà Sen nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, bà Sen không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra, anh Mai Thanh P không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Tấn Hoàng S, Nguyễn Hoài S và Nguyễn Hoàng P phải bồi thường số tiền 8.000.000đồng là số tiền anh Ph đã trả cho Hoàng Văn Q khi mua 01 bàn gỗ Mận (vụ thứ 3) và 02 tấm gỗ Muồng.

Vụ thứ 6: Vào khoảng 23 giờ ngày 03/3/2018, Hoàng Văn Quân điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX gắn biển số giả: 60B8-419.61 chở Nguyễn Hoài S đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà của ông Châu Văn Đ, sinh năm 1967, trú tại: Số 43 đường M, phường TH, thành phố B, thì Q và Hoài S thấy có nhiều tấm gỗ của ông Đ để ở trong sân. Lúc này, Q và Hoài S lén lút lấy trộm được 01 tấm gỗ Căm Xe, kích thước: (237 x 40 x 11)cm rồi lên xe mô tô chạy thoát và mang gỗ về nhà của Q cất giấu. Sau đó, Q thuê Nguyễn Hoàng P điều khiển chiếc xe mô tô, nhãn hiệu PGOCHARGE, biển số: 47M5-2566 kéo theo 01 xe lôi bằng kim loại chở tấm gỗ Căm Xe đã trộm cắp được đi đến bán cho anh Mai Thanh Ph. Ph biết tấm gỗ Căm Xe là tài sản do Q trộm cắp mà có nhưng vẫn chở đến bán cho anh Ph được số tiền 6.000.000đồng. Khi bán gỗ, Q và P không nói cho anh Ph biết đây là gỗ do trộm cắp mà có. Số tiền 6.000.000đồng có được do bán gỗ, Q chia cho

Nguyễn Hoài S số tiền 1.500.000đồng, trả tiền công cho P số tiền 140.000đồng, số tiền còn lại là 4.360.000đồng thì Q tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã thu giữ của anh Mai Thanh Ph: 01 tấm gỗ Căm Xe, kích thước: (237 x 40 x 11) cm, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 88/KLĐG ngày 18/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 tấm gỗ Căm Xe, kích thước: (237 x 40 x 11)cm, **trị giá: 1.248.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).**

Ngày 29/5/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 tấm gỗ Căm xe cho ông Đ nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, ông Đ không yêu cầu bồi thường gì khác.

Trong quá trình điều tra, anh Mai Thanh Ph không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Hoài S và Nguyễn Hoàng P phải bồi thường số tiền 6.000.000đồng là tiền mà anh Ph đã trả cho Hoàng Văn Q khi mua 01 tấm gỗ Căm Xe, kích thước: (237 x 40 x 11)cm.

Vụ thứ 7: Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 19 tháng 3 năm 2018, Hoàng Văn Q điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX gắn biển số giả: 60B8-419.61 chở Nguyễn Tấn Hoàng S đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà số 97/23 đường Y, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột thì Q và Hoàng S thấy có 01 gốc gỗ Hương, nặng 195kg của anh Nguyễn Anh L, (sinh năm 1995, trú tại số 18 đường M, phường T, thành phố B) để ngoài lề đường, sát cột điện phía trước nhà. Thấy gốc gỗ to, nặng nên Q điều khiển xe mô tô chở Hoàng S đi về rủ thêm Nguyễn Hoàng P đang ở tại nhà trọ, địa chỉ số: 134 đường HV, phường TL, thành phố B, đi trộm cắp gỗ thì P đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu PGOCHARGE, biển số: 47M5-2566 kéo theo 01 xe lôi bằng kim loại đi đến nhà số 97/23 đường Yl, phường TL, thành phố B cùng với Q và S lấy trộm gốc gỗ Hương của anh L, khiêng lên xe lôi rồi Phước chở về cất giấu tại nhà của Q, chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 88/KLĐG ngày 18/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 gốc gỗ Hương, cân nặng 195kg, **trị giá: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).**

Quá trình điều tra xác định: 01 gốc gỗ Hương, cân nặng 195kg, thuộc sở hữu của anh Nguyễn Anh L. Ngày 29/5/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 gốc gỗ Hương cho anh L nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ 8: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 24/3/2018, Hoàng Văn Q điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, gắn biển số: 60B8-419.61 chở Nguyễn Hoài S đi trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn đường phía trước nhà của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại số 107/42 đường Đ, phường TC, thành phố B thì Q và H thấy có nhiều tấm gỗ của anh T đang phơi. Lúc này, Q và Hoài S đã lén lút lấy trộm được 21 tấm gỗ Xoan và 01 tấm gỗ Chiêu Liêu của anh T mang về cất giấu tại nhà của Q, chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 88/KLĐG ngày 18/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 11 tấm gỗ Xoan, kích thước: (230 x 25 x 01)cm; 04 tấm gỗ Xoan, kích thước: (120 x 35 x 03)cm; 04 tấm gỗ Xoan, kích thước: (200 x 34 x 01)cm; 02 tấm gỗ Xoan, kích thước: (180 x 34 x 01)cm, **trị giá: 447.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)** và 01 tấm gỗ Chiêu Liêu, kích thước (113 x 45 x 03)cm, **trị giá: 60.000 đồng (Sáu mươi ngàn đồng**). **Tổng trị giá tài sản là: 507.000 đồng (Năm trăm lẻ bảy nghìn đồng).**

Quá trình điều tra xác định: 11 tấm gỗ Xoan, kích thước: (230 x 25 x 01)cm; 04 tấm gỗ Xoan, kích thước: (120 x 35 x 03)cm; 04 tấm gỗ Xoan, kích thước: (200 x 34 x 01)cm; 02 tấm gỗ Xoan, kích thước: (180 x 34 x 01)cm và 01 tấm gỗ Chiêu Liêu, kích thước (113 x 45 x 03)cm, thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T. Ngày 29/5/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh T nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, anh T không yêu cầu Hoàng Văn Q và Nguyễn Hoài S phải bồi thường gì thêm.

Vụ thứ 9: Vào khoảng 03 giờ sáng một ngày chưa xác định trong tháng 3 năm 2018, Hoàng Văn Q điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, gắn biển số giả: 60B8-419.61 chở Nguyễn Tấn Hoàng S đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, ở tại số 115/13 đường G, phường TL, thành phố B, thì Q và S thấy có 01 cục gỗ Căm Xe, kích thước: (124 x 20 x 22) cm đang để tại bãi đất trống phía trước nhà, không có người

trông coi, quản lý. Thấy vậy, cả hai đã lén lút trộm cắp cục gỗ Căm xe và đưa về cất giấu tại nhà của Q, chưa kịp tiêu thụ thì bị thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 127/KLĐG ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 cục gỗ Căm Xe, kích thước: (124 x 20 x 22) cm, **trị giá: 367.200 đồng (Ba trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm đồng).**

Quá trình điều tra xác định: 01 cục gỗ Căm Xe, kích thước: (124 x 20 x 22) cm, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T. Ngày 18/4/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông T nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, ông T không yêu cầu Hoàng Văn Q và Nguyễn Tấn Hoàng S phải bồi thường gì thêm.

Ngoài ra, trong vụ án này, các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Tấn Hoàng S, Nguyễn Hoài S, Phan Thanh T và Nguyễn Hoàng P còn khai nhận thực hiện 6 vụ trộm cắp tài sản khác tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, các lần phạm tội do không thu giữ được tài sản do trộm cắp nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột không có căn cứ để xác định giá trị. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 277/2018/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Tấn Hoàng S, Nguyễn Hoài S, Phan Thanh T, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q **03 (ba) năm 09 (chín) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 27/3/2018).

Áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S **02 (hai) năm 09 (chín) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 27/3/2018).

Áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài S **03 (ba) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 27/3/2018).

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh T **02 (hai) năm 09 (chín) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 27/3/2018).

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 17/8/2018).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử các bị cáo khác và quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/10/2018, bị cáo Hoàng Văn Q kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01/11/2018, bị cáo Phan Thanh T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/11/2018, bị cáo Nguyễn Hoài S kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/11/2018, các bị cáo Nguyễn Hoàng P kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31/10/2018, bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 05/12/2018, bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Hoài S, Phan Thanh T, phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút toàn bộ nội dung kháng cáo, Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 342; điểm đ khoản 1 Điều 355, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng P.

Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Hoài S, Phan Thanh T, thấy rằng: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo Q, Hoài S, T là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2017 đến tháng 3 năm 2018, các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Tấn Hoàng S, Nguyễn Hoài S, Phan Thanh T, Nguyễn Hoàng P đã có hành vi trộm cắp tài sản là gỗ của người dân trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đưa về nơi ở của Q cất giấu, sau đó đưa cho P đi tiêu thụ tài sản trộm cắp thì bị phát hiện xử lý. Trong đó, bị cáo Hoàng Văn Q thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.635.200 đồng; Bị cáo Nguyễn Hoài S thực hiện 5 vụ với trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.668.000 đồng; Bị cáo Phan Thanh T thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.252.000 đồng. Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội: Hoàng Văn Q, Nguyễn Hoài S về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm a, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phan Thanh T về tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Hoài S và Phan Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, các bị cáo đều có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho cho bản thân mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q với mức hình phạt 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, Nguyễn Hoài S với mức hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù và Phan Thanh T với mức hình phạt 02 (hai)

năm 09 (chín) tháng tù là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Hoài S và Phan Thanh T.

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P: Tại phiên tòa, bị cáo P rút toàn bộ nội dung kháng cáo của mình, việc bị cáo rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng P.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Hoài S, Phan Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Bị cáo Nguyễn Hoàng P rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342, điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Hoài S, Phan Thanh T; Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng P – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 277/2018/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Hoài S, Phan Thanh T.

Áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/3/2018.

Áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài S 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Trộm cắp*

tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/3/2018.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/3/2018.

2. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Hoài S, Phan Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Hoàng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Lắk;
- CQTHAHS CA Tp. B;
- CC THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Doãn Đình Quyến